

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày 06/7/2023
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Tâm
Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLST – DSST ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Trụ sở tại: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà SailingTower-111 A Pasteur, phường B, Quận T, thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Võ Huy H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 26, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận B, Thành phố H (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Ph, sinh năm 1996. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 6A, khu phố T, phường S, thành phố L, tỉnh ĐN. (vắng mặt).

(đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2019 Ngân hàng TMCP A phòng giao dịch Hùng Vương có cho anh Nguyễn Mạnh Ph vay tiền thông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng số 7725502.19 có nội dung: anh Ph vay số tiền 432.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày

29/11/2019 đến ngày 28/11/2026, mục đích vay mua xe ô tô, lãi suất thỏa thuận 9,9%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của A tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,2%/năm, thời hạn trả gốc hàng tháng vào ngày 29 với số tiền 5.150.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.550.000 đồng, tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 29, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng là 01 xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 723.52 do ông Nguyễn Mạnh Ph đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe số 145191.

Ngày 28/11/2019 A đã giải ngân cho anh Nguyễn Mạnh Ph số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Ph chỉ trả cho Ngân hàng được tiền vốn 41.200.000 đồng và tiền lãi 27.406.984 đồng, sau đó không trả nữa và trốn tránh nên Ngân hàng không tìm được. Tính đến ngày 06/01/2023 anh Ph còn nợ Ngân hàng A số tiền gốc 390.800.000 đồng, lãi trong hạn 3.285.932, lãi quá hạn 168.893.990 đồng, tổng cộng 562.979.922 đồng. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả nợ đến ngày xét xử 06/7/2023 số tiền 600.410.420 đồng gồm, vốn 390.800.000 đồng, lãi trong hạn 3.285.932, lãi quá hạn 206.324.488 đồng.

Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả số tiền còn nợ trên và lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 07/7/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán nợ xong. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm anh Ph.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

** Toàn bộ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập đã được công khai theo đúng quy định pháp luật.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Ngày 27/11/2019 nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng tín dụng theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 432.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày giải ngân 29/11/2019. Tài sản cho hợp đồng tín dụng là 01 xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 723.52 do ông Nguyễn Mạnh Ph đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe số 145191. Sau khi vay tiền anh Ph chỉ trả được cho Ngân hàng được tiền vốn 41.200.000 đồng và tiền lãi 27.406.984 đồng, sau đó không trả nữa. Tính đến ngày 06/7/2023 anh Ph còn nợ Ngân hàng A số tiền gốc 390.800.000 đồng, lãi trong hạn 3.285.932, lãi quá hạn 206.324.488 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả số tiền trên và lãi suất theo hợp đồng tín dụng từ ngày 07/7/2023 là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do bị đơn hiện đang cư trú tại phường S, thành phố L tỉnh ĐN nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Mặc dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại biên bản xác minh ngày 23/02/2023 thể hiện bị đơn đã vắng mặt tại địa phương từ năm 2021, hiện nay không biết ở đâu. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, Tòa án đã tiến hành đăng báo, nhấn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự thấy rằng: Ngày 27/11/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 7725502.19 có nội dung: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 432.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày 29/11/2019 đến ngày 28/11/2026, mục đích vay mua xe ô tô, lãi suất thỏa thuận 9,9%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của A tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,2%/năm, thời hạn trả gốc hàng tháng vào ngày 29 với số tiền 5.150.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.550.000 đồng, tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 29, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng là 01 xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 723.52 do ông Nguyễn Mạnh Ph đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe số 145191. Xét hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng này, ngày 28/11/2019 nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền 432.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 29/8/2020 bị đơn chỉ trả được cho nguyên đơn số tiền vốn gốc 41.200.000 đồng và tiền lãi 27.406.984 đồng, sau đó không trả nữa. Tính đến ngày 06/7/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 390.800.000 đồng, lãi trong hạn 3.285.932, lãi quá hạn 206.324.488 đồng, tổng cộng 600.410.422 đồng, như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

Từ phân tích trên, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là số tiền 600.410.422 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ trên theo hợp đồng tín dụng đã ký

kết kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi thanh toán nợ xong.

[3.2] Do bị đơn không có mặt theo các thông báo của Tòa án và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có căn cứ xem xét.

[3.3] Đối với tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng là 01 xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 723.52 do ông Nguyễn Mạnh Ph đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe số 145191, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã nộp xong.

[5] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ số tiền 600.410.422 đồng cho nguyên đơn là 28.016.416 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 12.464.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006224 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 463, 466 của BLDS 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP A

1. Buộc bị đơn anh Nguyễn Mạnh Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 600.410.422 (*sáu trăm triệu bốn trăm mười nghìn bốn trăm hai mươi hai*) đồng gồm: tiền gốc 390.800.000 đồng, lãi trong hạn 3.285.932, lãi quá hạn 206.324.488 đồng.

Kể từ ngày 07/7/2023, người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 7725502.19 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP A với anh Nguyễn Mạnh Ph cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Chi phí tố tụng: đã giải quyết xong.

3. Về án phí: anh Nguyễn Mạnh Ph phải nộp 28.016.416 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 12.464.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai số 0006224 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP Long Khánh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh

